Tên học sinh: ……

BÀI TẬP CUỐI TUẦN 13

Bài 1. Đặt tính rồi tính.

32 – 17 53 – 38 74 – 58 60 – 19 62 – 55

.....

.....

.....

98 – 37 56 + 28 45 + 17 24 + 25 45 + 7

.....

.....

.....

Bài 2. Tính

a) 23 kg + 8 kg – 17kg = …….. **b) 46 ℓ – 18 ℓ – 9 ℓ =** ……

= ……. **=** ……

Bài 3. Buổi sáng cửa hàng bán được 32 bộ quần áo, buổi chiều bán được ít hơn buổi sáng 14 bộ quần áo. Hỏi buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu bộ quần áo?

Tóm tắt

.....

.....

.....

Bài giải

.....

.....

.....

Bài 4. Điền chữ số thích hợp vào ô trống?

$$\begin{array}{r} \square\,4 \\ -\ 3\ 7 \\ \hline 2\ 9 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 7\,\square \\ -\ 5\ 3 \\ \hline \square\,5 \end{array} \qquad \begin{array}{r} \square\,7 \\ -\ 2\ \square \\ \hline 1\ 9 \end{array}$$

LIVEWORKSHEETS

BÀI TẬP TIẾNG VIỆT CUỐI TUẦN 13

Câu 1. Điền Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ô trống:

a) *Rực rỡ, nâu, lầm lũi, mới, nhỏ* là các từ chỉ đặc điểm. ☐

b) *Bưng, trồng, nâng, đi, quàng* là các từ chỉ hoạt động. ☐

c) *Sách, lúa, hoa, bảng, phấn* là các từ chỉ hoạt động. ☐

Câu 2. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ chấm:

(*trắng tinh, đen láy, cân đối, bầu bĩnh*)

Chị gái em có dáng người ..... . Chị có gương mặt ....., đôi mắt to tròn, ... Mỗi lúc vui đùa hay nói chuyện, chị luôn nở nụ cười tươi để lộ hàm răng ..... .

Câu 3. Đặt 1 câu nêu đặc điểm của một người trong gia đình em.

.....

Câu 4. Điền **iên** hoặc **iêng** vào chỗ chấm:

– Ở h..... gặp lành
–
Em nghe thầy đọc bao ngày
T..... thơ đỏ nắng, xanh cây quanh nhà
Mái chèo ng.....mặt sông xa
Bâng khuâng nghe vọng t.....bà năm xưa.

(*Theo* Trần Đăng Khoa)

Câu 5. Viết 4 – 5 câu tả về một món đồ chơi mà em thích.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

LIVEWORKSHEETS